

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 31/2018/QĐHNĐ-ST.

Ngày: 05/9/2018

V/v Công nhận thuận tình ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

Với thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Ông **Mạc Minh Quang** – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Thùy Linh** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà **Đàm Thị Hạnh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 121/2018/TLST-HNĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số 58/2018/QĐMPH-ST ngày 13 tháng 8 năm 2018 và Thông báo thay đổi lịch phiên họp số 217/2018/TB-TA ngày 24 tháng 9 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Anh **Martin H**, sinh ngày 18/8/1991.

Quốc tịch: Cộng hòa Séc.

Địa chỉ theo giấy chứng nhận kết hôn: Cộng hòa Séc.

Địa chỉ cư trú hiện nay: Cộng hòa Séc.

Địa chỉ tạm trú: Số 41 phố Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Chị **Nguyễn Thị Ngân L**, sinh ngày 01/10/1997.

Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Số 37/104 phố P, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Cộng hòa Séc.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng:

Các văn bản do chị L gửi về Việt Nam không có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Séc xác nhận nhưng đã giám định và được Phòng

kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận tại Kết luận giám định số 21/KLGD ngày 21/8/2018 là do cùng một người ký ra.

Anh Martin H và chị L đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Martin H và chị L tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, ngày 14/11/2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố H nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị L sang Cộng hòa Séc sinh sống cùng anh Martin H, tuy nhiên do bất đồng quan điểm sống nên anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Dù vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Cuối năm 2017 anh Martin H và chị L ly thân và không ai quan tâm đến ai. Nay anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Như vậy mâu thuẫn giữa anh Martin H và chị L đã trầm trọng, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu nên Tòa án không xét.

[5] Về chi phí giám định: Anh Martin H tự nguyện chịu cả chi phí giám định, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[6] Về lệ phí: Anh Martin H tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Tại phiên họp vắng mặt anh Martin H và chị L nhưng cả hai đương sự đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành phiên họp là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS.

- Về hướng giải quyết: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Martin H và chị L. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Martin H về việc chịu cả lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 149, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Martin H và chị Nguyễn Thị Ngân L.

2. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Martin H về việc chịu cả 300.000đ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng anh Martin H đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai số **AA/2017/0004254 ngày 08/8/2018**. Anh Martin H đã nộp đủ lệ phí.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 05/9/2018.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh HD;
- Cục THADS tỉnh HD;
- UBND thành phố HD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa HC.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Mạc Minh Quang